

Số: 114/BC-THCS

Tân Hương, ngày 29 tháng 8 năm 2024

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Năm học 2024-2025

Căn cứ Thông tư số 09/2004/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Căn cứ Công văn 1563/SGDĐT-QLCLGD ngày 29/7/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hải Dương về việc hướng dẫn thực hiện Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục.

Trường THCS Ninh Thành báo cáo thường niên công tác công khai như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Trường: THCS Ninh Thành, Ninh Giang, Hải Dương

2. Địa chỉ: Thôn Phú Đan, xã Tân Hương, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương.

- Số Điện thoại: 0983.766.450

- Email: 105thcsninhthanh@gmail.com

- Website: ng-thcsninhthanh.haiduong.edu.vn

3. Loại hình trường: Trường công lập.

Cơ quan quản lý trực tiếp: UBND huyện Ninh Giang

4. Sứ mệnh, tầm nhìn, mục tiêu giáo dục

4.1. Sứ mệnh

Trường THCS Ninh Thành là một trường chuẩn mực và năng động, nơi học sinh và giáo viên luôn có khát vọng vươn lên, chất lượng dạy và học ngày càng nâng cao, có chỗ đứng trong huyện, có tư duy độc lập và sáng tạo. Là một môi trường được cha mẹ học sinh tin cậy và học sinh lựa chọn để rèn luyện.

4.2. Tầm nhìn

Tạo dựng được môi trường giáo dục thân thiện, kỷ cương, có chất lượng giáo dục cao, phát huy tính tích cực sáng tạo và năng lực tư duy của mỗi học sinh. Xây dựng và khẳng định niềm tin đối với cán bộ giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và chính quyền địa phương bằng hệ thống giá trị cơ bản của nhà trường.

4.3. Mục tiêu

4.3.1. Kết quả học tập và rèn luyện của học sinh

- Kết quả rèn luyện: Tốt: 91%, Khá: <9%, không có học sinh chưa đạt
- Kết quả học tập: Tốt 17%, Khá: 62% trở lên; Đạt: 20% trở lên; Không đạt: dưới 1%

4.3.2. Kết quả tham gia các cuộc thi cấp huyện, cấp tỉnh, cấp quốc gia

- Thi HSG lớp 9: Cấp huyện: 06 em trở lên.
Cấp tỉnh: 02 (01 môn Lý; 01 môn Sinh).
- Khảo sát học sinh giỏi khối 6,7,8 cấp huyện: 25 em trở lên
- Thi KHKT: Cấp huyện: 01 đạt.
- Tham gia ngày hội STEM, giao lưu Robotic cấp huyện: phần đầu có giải.
- Thi điền kinh: 02 hs đạt cấp huyện.
- Thi cờ vua: 03 hs đạt giải.
- Tham gia thi trên Internet: Thi IOE: 25 em tham gia cấp huyện trong đó 10 em đạt giải; 03 em đạt giải cấp tỉnh; Thi Vioedu: 03 em giải cấp tỉnh.

4.3.3 Học sinh tốt nghiệp THCS: Tỷ lệ tốt nghiệp THCS đạt 99%.

4.3.4 Tỷ lệ học sinh lên lớp thẳng đạt 98% trở lên.

4.3.5. Kết quả thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT: Xếp thứ 12 trong huyện, xếp ở mức hai con số trong toàn tỉnh.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục

Trường THCS Ninh Thành được thành lập năm 1967. Sau quá trình ổn định và phát triển, địa phương đã xây dựng cho trường 04 phòng học, mỗi phòng có 03 gian, gạch do Hợp tác xã tự nung, lợp ngói xi măng, nền nhà bằng đất, địa điểm thôn Đan Cầu.

Năm 2008 được sự quan tâm của UBND Tỉnh Hải Dương, Đảng bộ và nhân dân xã Ninh Thành, trường được xây dựng 2 tầng với 08 phòng học thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông.

Năm 2011 được sự quan tâm của Đảng bộ - HĐND - UBND và nhân dân trong xã xây dựng cho trường THCS 4 phòng làm việc đó 01 thư viện, 01 phòng bộ môn tin, 01 phòng đồ dùng, 01 văn phòng.

Năm 2012 được sự quan tâm của UBND Tỉnh Hải Dương, Đảng bộ và nhân dân Ninh Thành, trường được xây dựng khu hiệu bộ: Có đủ phòng làm việc của BGH nhà trường, phòng họp của Hội đồng sư phạm, phòng Y tế, phòng Đoàn Đội, phòng của các tổ chuyên môn, phòng văn thư, kế toán, phòng công đoàn, phòng Truyền thống với tổng trị giá gần 1,7 tỉ đồng.

Năm 2015 được sự quan tâm của UBND Tỉnh Hải Dương, Đảng bộ và nhân dân Ninh Thành, trường đang tiếp tục xây dựng 2 phòng học bộ môn và hoàn thành đưa vào sử dụng cuối đầu năm học 2015-2016.

Diện tích trường được quy hoạch với 3532 m² thuộc loại đất xây dựng cơ bản. Trường có khuôn viên đẹp, khoa học gọn gàng, có cây xanh bồn hoa cây cảnh.

Đến nay cơ sở vật chất nhà trường đã đầy đủ, khang trang, sạch đẹp. Trường có đủ phòng học 1 ca, phòng học bộ môn, phòng chức năng và khu làm việc của giáo viên. Thư viện nhà trường được công nhận thư viện tiên tiến năm 2018, tháng 7/2024 đã được Phòng GD&ĐT Ninh Giang kiểm tra đạt mức 1.

Trường đã đạt chuẩn quốc gia quốc gia mức độ 1, KĐCLGD mức độ 2 năm 2021.

Trải qua 57 năm xây dựng và phát triển, nhà trường đã từng bước khẳng định được vị thế của mình. Được sự quan tâm chỉ đạo tích cực của Đảng ủy – UBND xã Hồng Đức, Phòng Giáo dục và Đào tạo, UBND huyện Ninh Giang, sự ủng hộ nhiệt tình của các thế hệ phụ huynh học sinh và các tổ chức xã hội, đặc biệt sự nỗ lực cố gắng của các thế hệ cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, nhà trường đã có nhiều đóng góp vào sự nghiệp giáo dục và đào tạo của huyện Ninh Giang. Trường THCS Ninh Thành được đánh giá là một ngôi trường có chất lượng giáo dục tốt, là địa chỉ tin cậy của cha mẹ học sinh, học sinh xã Tân Hương và học sinh một số xã lân cận.

6. Thông tin người đại diện.

- Họ tên: Phạm Thị Thuyến - Hiệu trưởng
- Địa chỉ: Khu 4, Thị trấn Ninh Giang, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương.
- Điện thoại: 0983.766.450
- Địa chỉ thư điện tử: phamthuyen74@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy

7.1. Quyết định thành lập trường

Trường THCS Ninh Thành được thành lập năm 1967. Khuôn viên của nhà trường hiện tại là 3532 m². Là trường hạng III, nhà trường có đầy đủ cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định của Điều lệ Trường Trung học.

7.2. Quyết định công nhận Hội đồng trường

Quyết định số 578/QĐ-PGDĐT ngày 18 tháng 10 năm 2023 của Phòng GD&ĐT huyện Ninh Giang về việc kiện toàn Hội đồng trường, trường THCS Ninh Thành nhiệm kỳ 2021-2026 gồm có 11 thành viên tham gia.

Chủ tịch Hội đồng trường là bà Phạm Thị Thuyến, bí thư Chi bộ - Hiệu trưởng nhà trường.

Hội đồng trường gồm 11 thành viên.

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1.	Bà: Phạm Thị thuyến	- Hiệu trưởng	
2.	Ông: Bùi Đăng Xường	- Phó hiệu trưởng	
3.	Ông: Trịnh Văn Dũng	- Chủ tịch CĐ	
4.	Ông: Nguyễn Văn Liêm	- Tổ trưởng tổ KHTN	
5.	Bà: Phan Thị Hương	- Phó tổ trưởng tổ KHTN	
6.	Bà: Đào Thị Mai Phương	- Phó tổ trưởng tổ KHXX	
7.	Bà: Nguyễn Thị Hoài	- Tổ trưởng tổ Văn phòng	
8.	Bà: Bùi Thị Hanh	- Bí thư Chi đoàn TN	
9.	Ông: Vũ Văn Quảng	- Đại diện UBND xã	
10.	Bà: Trần Thị Toàn	- Đại diện CMHS	
11.	Em: Phạm Tường Vy	- Đại diện học sinh	

7.3. Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng
Bổ nhiệm làm Hiệu trưởng trường THCS Ninh Thành theo Quyết định số 4352/QĐ-UBND ngày 27/9/2022.

Phó hiệu trưởng được UBND huyện Ninh Giang ra quyết định số 1198/QĐ-UBND ngày 22/3/2021 bổ nhiệm lại Phó hiệu trưởng.

7.4. Quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường

- Quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường theo Quy chế số 146/QĐ-THCS ngày 25/9/2024 về việc ban hành Quy chế làm việc của trường THCS Ninh Thành năm học 2024-2025.

- Xây dựng quy hoạch phát triển nhà trường, xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, báo cáo và đánh giá kết quả thực hiện.

- Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các hội đồng tư vấn trong nhà trường, bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó, cử Tổng phụ trách Đội.

- Quản lý giáo viên, nhân viên, quản lý chuyên môn, phân công công tác, kiểm tra đánh giá xếp loại giáo viên, nhân viên.

- Thực hiện công tác khen thưởng, kỉ luật đối với giáo viên, nhân viên.

- Kí hợp đồng lao động với giáo viên, nhân viên khi có phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền.

- Đề nghị tiếp nhận, điều động giáo viên, nhân viên theo quy định của Nhà nước.

- Quản lý học sinh và các hoạt động của học sinh do nhà trường tổ chức, xét duyệt kết quả đánh giá xếp loại học sinh, kí nhận học bạ, quyết định khen thưởng, kỉ luật học sinh.

- Quản lý tài chính, tài sản của nhà trường, thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước đối với giáo viên, nhân viên, học sinh, tổ chức thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường.

- Thực hiện công tác xã hội hóa giáo dục của nhà trường.

- Chỉ đạo các phong trào thi đua, các cuộc vận động của ngành.

- Công khai mục tiêu, nội dung các hoạt động giáo dục, nguồn lực và tài chính.

- Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục.

* Chức năng, quyền hạn, nhiệm vụ của nhà trường.

- Tổ chức giảng dạy, học tập và các hoạt động giáo dục khác theo mục tiêu, chương trình giáo dục phổ thông dành cho cấp THCS và cấp THPT do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Công khai mục tiêu, nội dung các hoạt động giáo dục, nguồn lực và tài chính, kết quả đánh giá chất lượng giáo dục.

- Quản lý giáo viên, cán bộ, nhân viên theo quy định của pháp luật.

- Tuyển sinh và tiếp nhận học sinh, vận động học sinh đến trường, quản lý học sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Thực hiện kế hoạch phổ cập giáo dục trong phạm vi được phân công.

- Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực cho hoạt động giáo dục. Phối hợp với gia đình học sinh, tổ chức và cá nhân trong hoạt động giáo dục.

- Quản lý, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất, trang thiết bị theo qui định của Nhà nước.

- Tổ chức cho giáo viên, nhân viên, học sinh tham gia hoạt động xã hội.

- Thực hiện các hoạt động về kiểm định chất lượng giáo dục.

- Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

* Sơ đồ tổ chức bộ máy của nhà trường

Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, hội đồng thi đua khen thưởng, hội đồng kỉ luật, hội đồng tư vấn, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam tổ chức Công đoàn, tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, tổ chức Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, các tổ chuyên môn, tổ văn phòng, lớp học.

7.5. Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm lãnh đạo.

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số điện thoại	Thư điện tử
1.	Phạm Thị Thuyền	Hiệu trưởng	0983.766.450	phamthuyen74@gmail.com
2.	Bùi Đăng Xường	Phó hiệu trưởng	0976.811466	buidangxuong78@gmail.com

8. Các văn bản khác của nhà trường

Nhà trường có đầy đủ các văn bản theo quy định: Chiến lược phát triển của nhà trường, qui chế dân chủ ở cơ sở của nhà trường, các nghị quyết của hội đồng trường, qui chế chi tiêu nội bộ.

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN

- Thông tin về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên

+ Cán bộ quản lý: 02

+ Giáo viên: 12 (Biên chế: 17), Hợp đồng theo tiết môn Âm nhạc: 01

+ Nhân viên: 03

1. Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo nhóm vị trí việc làm và trình độ được đào tạo.

1.1. Cán bộ quản lý

TT	Chức vụ	Số lượng		Đảng viên	Biên chế	Hợp đồng	Trình độ chuyên môn			
		Tổng	Nữ				Trên ĐH	ĐH	CĐ	Khác
1.	Hiệu trưởng	1	0	1	1	0	1	0	0	0
2.	Phó hiệu trưởng	1	0	1	1	0	1	0	0	0

1.2. Giáo viên

TT	Môn	Giáo viên		Đảng viên	Biên chế	Hợp đồng	Trình độ chuyên môn			
		Tổng	Nữ				Trên ĐH	ĐH	CD	Khác
1.	Toán	2	2	2	2	0	0	2	0	0
2.	Ngữ văn	1	1	1	1	0	0	1	0	0
3.	Tiếng Anh	2	2	2	2	0	0	2	0	0
4.	Vật lí	1	1	1	1	0	0	1	0	0
5.	Hóa học	1	0	1	1	0	0	1	0	0
6.	Sinh học	1	1	1	1	0	0	1	0	0
7.	Lịch sử	1	1	1	1	0	0	1	0	0
8.	Địa lý	1	1	1	1	0	0	1	0	0
9.	Thể dục	1	0	1	1	0	0	1	0	0
10.	Mỹ thuật	1	1	1	1	0	0	1	0	0
11.	Âm nhạc	1	1	1	0	1	0	1	0	0
12.	Tin học	0	0	0	0	0	0	0	0	0
13.	GDCD	0	0	0	0	0	0	0	0	0
14.	Công nghệ	0	0	0	0	0	0	0	0	0

1.3. Nhân viên

TT	Chức vụ	Số lượng		Đảng viên	Biên chế	Hợp đồng	Trình độ chuyên môn			
		Tổng	Nữ				Trên ĐH	ĐH	CD	Khác
1.	Kế toán	1	1	1	1	0	0	1	0	0
2.	Văn thư	1	1	1	1	0	0	1	0	0
3.	Thư viện	1	1	1	1	0	0	1	0	0
4.	Bảo vệ	1	0	0	0	1	0	0	0	0

2. Số lượng, tỉ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định

- Cán bộ quản lý: 02 ; Đạt trên chuẩn 02 - Tỉ lệ 100%

- Giáo viên: 13 (trong đó 01 HĐ theo tiết); Đạt chuẩn 13/13 tỉ lệ 100%.

3. Số lượng, tỉ lệ giáo viên cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng

- Cán bộ quản lý: 02, đạt bồi dưỡng 100%

- Giáo viên: 12/12 biên chế, đạt bồi dưỡng 100%.

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Diện tích đất, điểm trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một học sinh, đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo qui định.

- Diện tích: 3.532m²

- Điểm trường: 01

- Diện tích bình quân tối thiểu cho một học sinh: 13,8m²

2, Số lượng, hạng mục khối phòng hành chính quản trị; khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập; khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt; hạ tầng kĩ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định.

TT	Nội dung	Số phòng	Ghi chú
1	Phòng học	6	
2	Phòng tin học	1	
3	Kho thiết bị	1	
4	Phòng thư viện	2	
5	Phòng bộ môn Tiếng Anh	1	Lồng ghép
6	Phòng bộ môn KHTN 1 (Hóa-- Sinh)	1	
7	Phòng bộ môn KHTN 2 (Vật lí - Công nghệ)	1	
8	Phòng bộ môn Công nghệ	0	
9	Phòng bộ môn Âm nhạc	1	
10	Phòng bộ môn KHXH	1	Lồng ghép
11	Phòng bộ môn Mĩ thuật	1	Lồng ghép
12	Phòng Ban giám hiệu	2	
13	Phòng hội đồng	1	
14	Phòng y tế - Tư vấn học đường	1	
15	Phòng Đoàn - Đội + Truyền Thống	1	
16	Phòng bảo vệ	1	
17	Phòng đa chức năng	1	Lồng ghép
18	Sân thể thao	1	
19	Nhà xe học sinh	2	
20	Nhà xe giáo viên	1	
21	Số máy tính	15	
22	Số máy tính dùng cho cán bộ quản lý và nhân viên	4	
23	Ti vi dùng cho học tập	12	
24	Camera		

Một số thiết bị dạy học phục vụ cho công tác giảng dạy còn thiếu hoặc không còn sử dụng được (do lâu ngày không đảm bảo độ chính xác).

3. Số thiết bị dạy học hiện có. Đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo qui định

Nhà trường có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường. Hiện tại nhà trường có 4 máy phục vụ hành chính, 15 máy tính phòng tin học. Hệ thống Internet được kết nối phục vụ cho công tác quản lý và hoạt động giảng dạy, học tập. Nhà trường có các loại thiết bị giáo dục theo danh mục tối thiểu do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định. Mỗi giáo viên có một bộ thiết bị cần thiết trong quá trình giảng dạy, một bộ sách giáo khoa, tài liệu hướng dẫn giảng dạy và các tài liệu cần thiết khác. Mỗi học sinh có ít nhất một bộ sách giáo khoa, các đồ dùng học tập.

4. Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong cơ sở giáo dục đã được quan tâm có thẩm quyền phê duyệt, danh mục, số lượng xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu đã được cơ sở giáo dục lựa chọn, sử dụng theo qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

TT	Môn	Khối 6	Khối 7	Khối 8	Khối 9
1.	Toán	Kết nối tri thức	Kết nối tri thức	Kết nối tri thức	Kết nối tri thức
2.	Ngữ văn	Kết nối tri thức	Kết nối tri thức	Kết nối tri thức	Kết nối tri thức
3.	Tiếng Anh	Success global	Success global	Success global	Success global
4.	KHTN	Kết nối tri thức	Kết nối tri thức	Kết nối tri thức	Kết nối tri thức
5.	LS&ĐL	Kết nối tri thức	Kết nối tri thức	Kết nối tri thức	Kết nối tri thức
6.	Công nghệ	Cánh diều	Cánh diều	Cánh diều	Cánh diều
7.	Tin học	Kết nối tri thức	Kết nối tri thức	Kết nối tri thức	Kết nối tri thức
8.	GDCD	Kết nối tri thức	Kết nối tri thức	Kết nối tri thức	Kết nối tri thức
9.	Mỹ thuật-MT	Kết nối tri thức	Kết nối tri thức	Kết nối tri thức	Kết nối tri thức
10.	Âm nhạc-ÂN	Kết nối tri thức	Kết nối tri thức	Kết nối tri thức	Kết nối tri thức
11.	HĐTN&HN	Kết nối tri thức	Kết nối tri thức	Kết nối tri thức	Kết nối tri thức
12.	GDTC	Kết nối tri thức	Kết nối tri thức	Kết nối tri thức	Kết nối tri thức

Sách giáo khoa, sách tham khảo đủ phục vụ cho hoạt động dạy và học. Tính đến đầu năm học 2024-2025, tổng số bản sách báo hiện có: 3.036 bản, trong đó gồm: Sách Nghiệp vụ: 760 bản, Sách tham khảo chung: 304 bản; STK6: 266; STK7: 258; STK8: 419; STK9: 346; Sách giáo khoa: 270 bản; SGK6: 54 bản; SGK7: 98 bản; SGK8: 53; SGK9: 65 bản; Sách truyện thiếu nhi: 244 bản; Sách pháp luật: 50 bản;

Sách đạo đức: 119 bản; sách TKC: 304. Tổng số báo, tạp chí 1522 bản với trên 10 tên tạp chí.

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG

Thông tin về kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục

1. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục, kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá.

1.1. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục.

TT	Tiêu chuẩn	Tổng số tiêu chí	Số tiêu chí đạt mức 1	Số tiêu chí đạt mức 2	Số tiêu chí đạt mức 3	Số tiêu chí không đạt	Đánh giá
1	1	10	10	10	5	0	Mức 2
2	2	4	4	4	3	0	Mức 2
3	3	6	6	6	4	0	Mức 2
4	4	2	2	2	2	0	Mức 2
5	5	6	6	6	4	0	Mức 2

Trường đã được công nhận theo Quyết định số 787/QĐ-UBND ngày 10/3/2021 của UBND tỉnh Hải Dương về việc công nhận trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 và Quyết định số 111/QĐ-SGDĐT ngày 22/3/2021 Sở Giáo dục và Đào tạo kí Quyết định công nhận trường THCS Ninh Thành đạt kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 2.

1.2. Kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá

- Tiếp tục làm công tác tuyên truyền và tăng cường nâng cao nhận thức cho cán bộ giáo viên nhân viên về công tác kiểm định chất lượng giáo dục và công thực hiện biện pháp cải tiến chất lượng giáo dục tổ chức quán triệt và triển khai đầy đủ các văn bản chỉ đạo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Sở Giáo dục & Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo về công tác kiểm định chất lượng giáo dục tới toàn thể cán bộ giáo viên nhân viên trong trường.

- Chuẩn bị tốt các điều kiện để tiếp tục tiến hành thực hiện biện pháp cải tiến chất lượng giáo dục sau đánh giá ngoài.

- Tăng cường công tác kiểm tra giám sát các tổ chuyên môn các đoàn thể cán bộ giáo viên trong việc thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng đã được xây dựng trong báo đánh giá.

- Làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy chính quyền địa phương để có những giải pháp hiệu quả trong việc chỉ đạo thực hiện các biện pháp cải tiến chất lượng giáo dục.

- Căn cứ các văn bản pháp quy hiện hành các văn bản hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo và tình hình thực tế xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục sau đánh giá ngoài đảm bảo yêu cầu khoa học thực tiễn và có tính khả thi cao.

- Rà soát từng tiêu chí về thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng các tiêu chí còn điểm yếu tìm nguyên nhân và các biện pháp chưa thực hiện cải tiến xây dựng kế hoạch để cải tiến trong năm học.

2. Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục đạt chuẩn quốc gia của cơ sở giáo dục qua mốc thời gian kế hoạch và thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 5 năm và hàng năm.

Trường đã được công nhận theo Quyết định số 787/QĐ-UBND ngày 10/3/2021 của UBND tỉnh Hải Dương về việc công nhận trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 và Quyết định số 111/QĐ-SGDĐT ngày 22/3/2021 Sở Giáo dục và Đào tạo kí Quyết định công nhận trường THCS Ninh Thành đạt kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 2.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Thông tin về kết quả giáo dục năm học 2023-2024

- Công tác tuyển sinh năm học 2023-2024: Tuyển sinh 80/80 đạt 100%.
- Phát triển mạng lưới trường, lớp. Đầu năm có 257 HS, cuối năm 261 HS.
- + Tổng số lớp: 8
- + Tổng số học sinh 261. Cụ thể:

Khối 6: 81 HS	Khối 7: 63 HS
Khối 8: 65 HS	Khối 9: 52 HS

* Kết quả hai mặt giáo dục:

+ Hạnh kiểm

Tốt: $256/261 = 98.1\%$
 Khá: $5/261 = 1.9\%$

+ Học lực

SX/Giỏi và Tốt: $56/261 = 21.5\%$;
 Khá: $153/261 = 58.6\%$
 TB và Đạt: $52/261 = 19.9\%$
 Yếu: 0

* Số lượng học sinh được công nhận hoàn thành chương trình, học sinh được cấp bằng tốt nghiệp, số lượng học sinh trúng tuyển vào các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đối với cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông.

- Xét tốt nghiệp: có 52/52 em. Đạt 100%. Trong đó:

+ Loại giỏi: 21 HS

+ Loại khá: 22 HS

+ Loại trung bình: 9 HS

- Học sinh trúng tuyển vào THPT năm học 2024-2025: 28/44 em. Xếp thứ 58/251 trường trong tỉnh.

2. Cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục của nước ngoài hoặc chương trình giáo dục tích hợp thực hiện công khai thêm nội dung: số lượng học sinh đang học (chia theo số lượng học sinh là người Việt Nam, số lượng học sinh là người nước ngoài)

Không thực hiện.

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định của pháp luật, trong đó cơ cấu các khoản thu - chi hoạt động như sau:

a. Các khoản thu phân theo

* Nguồn ngân sách nhà nước cấp năm 2023.

Nội dung	Số tiền	Quyết định giao dự toán
Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên:	3.194.251.600	Quyết định giao dự toán số 5519/QĐ-UBND
Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên:	143.575.200	Quyết định giao dự toán số 282/TB-TCKH
Cộng nguồn ngân sách nhà nước cấp	3.374.616.600	

- Khoản thu theo quy định NĂM HỌC 2023-2024

TT	Nguồn quỹ	Mức thu 1HS/tháng	Sĩ số HS	Tổng thu	Công văn hướng dẫn thu
1	Học phí/tháng	85.000	257	195.840.500	Hướng dẫn số 1507/SGDDĐT-KHTC, ngày 19/11/2021 của Sở GD&ĐT Hải Dương hướng dẫn về việc miễn giảm học phí; hỗ trợ chi phí học tập; quản lý, sử dụng học phí và các khoản thu khác trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Hải Dương
Cộng nguồn thu theo quy định				195.840.500	

- Thu các khoản theo quy định năm học 2023-2024

TT	Nguồn quỹ	Mức thu 1HS/tháng	Sĩ số HS	Tổng thu	Công văn hướng dẫn thu
1	Học thêm		237	326.424.000	
	Nước uống/ năm học	7.000	257	16.065.000	<i>Hướng dẫn số 1507/SGDDĐT-KHTC, ngày 19/11/2021 của Sở GD&ĐT Hải Dương hướng dẫn về việc miễn giảm học phí; hỗ trợ chi phí học tập; quản lí, sử dụng học phí và các khoản thu khác trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Hải Dương</i>
	Trông xe/tháng	10.000	206	18.540000	
Cộng nguồn thu theo quy định				361.029.000	

b. Các khoản chi phân theo:

Chi tiền lương và thu nhập (lương phụ cấp, lương tăng thêm và các khoản chi khác có tính chất như lương cho giáo viên). Chi cơ sở vật chất, sửa chữa bảo dưỡng và vận hành cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuê mướn các dịch vụ phục vụ trực tiếp cho các hoạt động giáo dục, đào tạo. Chi hỗ trợ người học, hỗ trợ các hoạt động phong trào, thi đua, khen thưởng, chi khác.

TT	Nguồn quỹ	Nội dung chi	Tỉ lệ chi	Số tiền
1.	Ngân sách cấp năm 2023			
1.1.	Kinh phí thường xuyên			
		Chi lương, các khoản đóng góp theo lương	86,6%	2.921.567.600
		Chi nghiệp vụ chuyên môn	5,4%	183.229.000
		Chi mua sắm, sửa chữa	5,8%	195.573.000
		Chi khác	2,2%	74.241.000
1.2.	Kinh phí không thường xuyên			
		Chi thanh toán cá nhân	100%	143.575.500
		Chi mua sắm, sửa chữa		

2.	Học phí năm học 2023-2024			
		Chi lương, các khoản đóng góp theo lương, cải cách tiền lương	40%	78.336.000
		Chi nghiệp vụ chuyên môn dịch vụ công cộng, sửa chữa nhỏ, % công tác thu-chi, Văn phòng phẩm	60%	117.504.500
3.	Học thêm năm học 2023-2024			
		Chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	2%	6.530.000
		Chi công giáo viên trực tiếp giảng dạy	78,4%	255.917.700
		Chi công tác quản lí	14,7%	47.980.000
		Chi mua sắm, sửa chữa cơ sở vật chất	4,9%	15.996.300
		Chi		
4.	Nước uống năm học 2023-2024			
		Trả về nhà cung cấp theo hợp đồng kí kết	100%	16.065.000
5.	Trông xe năm học 2023-2024			
		Chi trả nhân công trông xe	82,5%	15.300.000
		Nộp thuế	10%	1.854.000
		Chi sửa chữa cơ sở vật chất	7.5%	1.386.000

c. DỰ KIẾN CÁC KHOẢN THU NĂM HỌC 2024-2025

<i>STT</i>	<i>Nội dung thu</i>		<i>Mức thu</i>	<i>Thời điểm thu</i>	<i>Tổng thu</i>	
1	Bắt buộc	Học phí	85.000đ/ tháng	Đợt 1: từ T9-T12/2024; Đợt 2: từ T01-5/2024	256.410.000đ	
		Xe đạp	10.000đ/ tháng	Đợt 1: từ T9-T12/2024;	17.910.000đ	
		BHYT 2024	884.520/ năm	Từ T11/2024	229.090.800đ	
2	Thu hộ, phục vụ trực tiếp cho học sinh	Đồng phục	Áo sơ mi ngắn tay	K6: 108.000đ;	Từ T9/2024	5.400.000đ
			Áo sơ mi dài tay	K6: 110.000đ; K7: 112.000đ; K8: 114.000đ; K9: 116.000đ	Từ T9/2024	10.858.000đ
			Bộ quần áo thể thao	K6: 110.000đ;	Từ T9/2024	5.394.000đ
			Áo mùa đông	K6: 148.000đ	Từ T9/2024	7.400.000đ
			Tiền sách GK/bộ	K6: 712.000đ K7: 733.000đ K8: 465.000đ K9: 413.000đ	Từ T5-T9/2023	96.345.000đ
			Tiền vở ghi/bộ	K6,7:222.500đ K8,9:249.500đ	Từ T5-T9/2023	62.221.000đ
			Sổ liên lạc điện tử	10.000đ/tháng	Đợt 1: từ T9/2024;	23.040.000đ
			Tiền nước uống tinh khiết	7.000đ/tháng	Từ T9/2024-T5/2025	16.128.000

		Tiền vệ sinh trường lớp	20.000đ/ tháng	Từ T9/2024-T5/2025	47.520.000đ
3	Tự nguyện	Vận động tài trợ		Từ T9/2024-T5/2025	94.500.000đ
		BHTT	200.000đ	Từ T9/2024	52.200.000đ
		Học thêm	7.000đ/ tiết	Đợt 1: T12/2024; Đợt 2: T5/2025	458.640.000đ
		Học KNS	12.000đ/tiết	Đợt 1: Từ T9-T12/2024; Đợt 2: Từ T01-T5/2025	61.200.000đ

3. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hàng năm về trợ cấp và miễn giảm học phí đối với người học.

- Chế độ miễn giảm học phí hỗ trợ chi phí học tập thực hiện Nghị quyết số 81/2021/ND-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn giảm học phí hỗ trợ chi phí học tập giá dịch vụ trong lĩnh vực đào tạo, năm học 2023-2024 có 1 đối tượng học sinh con hộ nghèo, 1 con nuôi bệnh binh, 02 học sinh thuộc hộ cận nghèo.

- Chính sách hỗ trợ học phí thực hiện theo Nghị quyết số 81/2021/ND-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ.

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Đảm bảo trường học an toàn trường học.

- Đây là nhiệm vụ trọng tâm quan trọng hàng đầu.

- Tổng phụ trách Đội làm tốt công tác vệ sinh trường học, đảm bảo sạch sẽ thông thoáng lớp học, trường học; thường xuyên tuyên truyền, hướng dẫn nhắc nhở trong các giờ chào cờ đầu tuần; thường xuyên theo dõi mọi hoạt động của học sinh và ngăn ngừa kịp thời khi có biểu hiện mất an toàn.

- Giáo viên chủ nhiệm phân công học sinh thực hiện vệ sinh lớp học hàng ngày đảm bảo sạch sẽ cả buổi, đổ rác đúng nơi quy định; thường xuyên kiểm tra lớp học và

xử lý kịp thời khi có biểu hiện mất an toàn. Hướng dẫn học sinh cách thức bảo vệ bản thân và có trách nhiệm bảo vệ người khác.

- Giáo viên bộ môn tuyệt đối không nhờ học sinh đi qua đường lấy bài phô tô (nếu nhờ hoàn toàn chịu trách nhiệm về sự an toàn của học sinh); quan tâm đến sự an toàn của học sinh và chịu trách nhiệm nếu để xảy ra mất an toàn trong giờ của mình.

- PHT xây dựng kế hoạch lao động, chỉ đạo làm tốt công tác vệ sinh môi trường, thường xuyên kiểm tra an toàn trường học.

- Phụ trách y tế trường học rà soát cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế, vệ sinh môi trường để báo cáo Hiệu trưởng bổ sung kịp thời. Thường xuyên tuyên truyền phòng chống dịch trong cán bộ giáo viên nhân viên và học sinh, phòng chống tai nạn thương tích trong học sinh.

- Chủ tịch Công đoàn thường xuyên quan tâm đến công tác môi trường, phân công đoàn viên công đoàn vệ sinh văn phòng, khu vệ sinh của giáo viên, thường xuyên kiểm tra đảm bảo an toàn khu hiệu bộ.

- Nâng cao tinh thần trách nhiệm trong công tác trực lãnh đạo và trực ban của giáo viên. Nếu xảy ra mất an toàn người trực hoàn toàn chịu trách nhiệm.

2. Xây dựng kế hoạch giáo dục

2.1. Kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục (phân phối chương trình)

- Các tổ, nhóm chuyên môn căn cứ kế hoạch thời gian năm học và chương trình của từng môn học xây dựng kế hoạch dạy học các môn học để trình Hiệu trưởng phê duyệt trước khi thực hiện.

- Kế hoạch dạy học các môn học đảm bảo thời lượng của các môn học theo quy định.

- Thực hiện theo Chương trình GDPT ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT (*Chương trình GDPT 2018*) và Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT. Việc xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch giáo dục của nhà trường được thực hiện theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH.

- Xây dựng kế hoạch dạy học cho môn học theo từng khối lớp; đảm bảo đủ tổng số tiết của môn/năm học quy định trong chương trình:

TT	Môn học, công việc	SỐ TIẾT				SỐ LỚP TỪNG KHỐI				TỔNG SỐ TIẾT	
		K 6	K 7	K 8	K 9	L6	L7	L8	L9	Tiết/ tuần	Tiết/ năm
1	Ngữ văn	4	4	4	4	2	2	2	2	32	1120
2	Lịch sử&Địa lý	3	3	3	3	2	2	2	2	24	840
4	Tiếng Anh	3	3	3	3	2	2	2	2	24	840
5	GDCD	1	1	1	1	2	2	2	2	8	280
6	Mĩ thuật	1	1	1	1	2	2	2	2	8	280
7	Âm nhạc	1	1	1	1	2	2	2	2	8	280
8	Toán	4	4	4	4	2	2	2	2	32	1120
9	Khoa học tự nhiên	4	4	4	4	2	2	2	2	32	1120
12	Công nghệ	1	1	1.5	1.5	2	2	2	2	10	350
13	GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	16	560
14	Tin học	1	1	1	1	2	2	2	2	8	280
15	HĐTN-HN	3	3	3	3	2	2	2	2	24	840
16	Giáo dục địa phương	1	1	1	1	2	2	2	2	8	280
17	Chủ nhiệm	4	4	4	4	2	2	2	2	32	1120
		Tổng số các tiết dạy								266	9310

- Dạy học STEM: Phó hiệu trưởng cùng hai tổ trưởng chuyên môn phân công thực hiện 04 bài học stem, hoạt động trải nghiệm stem và 01 sản phẩm stem.

- Thực hiện kiểm tra định kì bằng hình thức kiểm tra chung đề, chung thời điểm đối với các khối lớp, thời gian: giữa kì 1 vào tuần 9, cuối kì 1 vào tuần 17; giữa kì 2 vào tuần 27, cuối kì 2 vào tuần 34.

2.2. Các phụ lục kế hoạch có liên quan

- Các kế hoạch khác đưa vào phần phụ lục, đảm bảo tinh gọn, tránh hình thức. Các phụ lục kế hoạch tổ chức các hoạt động cần xác định các thành phần cơ bản như: thời gian thực hiện, nội dung, hình thức tổ chức thực hiện, yêu cầu cần đạt, phân công nhiệm vụ.

2.3. Kế hoạch giáo dục của giáo viên

- Căn cứ Kế hoạch của tổ chuyên môn, giáo viên được phân công dạy học môn học ở các khối lớp xây dựng Kế hoạch giáo dục trong năm học. Kế hoạch giáo dục bao gồm kế hoạch dạy học (*phân phối chương trình*) và các nhiệm vụ khác được phân công. Chủ động, sáng tạo xây dựng kế hoạch phù hợp, đảm bảo các yêu cầu theo hướng dẫn tại Phụ lục 3.

2.4. Kế hoạch bài dạy (giáo án)

- Căn cứ Kế hoạch giáo dục của cá nhân để tổ chức dạy học.
- Trong kế hoạch bài dạy thể hiện rõ phát triển phẩm chất năng lực học sinh,
- Kế hoạch bài dạy đảm bảo các yêu cầu sau:
 - + Xác định rõ được mục tiêu bài dạy về kiến thức, năng lực, phẩm chất phù hợp với từng bài;
 - + Xác định phương tiện, đồ dùng, thiết bị ... hỗ trợ giảng dạy, giáo viên khai thác triệt để phương tiện, thiết bị dạy học hiện có, đặc biệt việc sử dụng ti vi, máy chiếu, bảng tương tác. Ghi sử dụng thiết bị vào sổ đầu bài cụ thể theo đặc trưng bộ môn.
 - + Xây dựng tiến trình dạy học phù hợp: Nêu rõ các hoạt động trong bài, xác định mục tiêu, nội dung, sản phẩm và cách thức tổ chức các hoạt động đó. Các hoạt động trong bài cần tổ chức theo hướng các hoạt động học, gồm các hoạt động chủ yếu như: hoạt động khởi động, hoạt động hình thành kiến thức mới, hoạt động luyện tập, hoạt động vận dụng kiến thức, kỹ năng vào thực tiễn Cần phát huy cao nhất sự chủ động tích cực tham gia của học sinh vào từng hoạt động học, dành nhiều thời gian để học sinh được trao đổi, thảo luận, tự học. Giáo viên nên xác định thời lượng dự kiến cho từng hoạt động để thực hiện trên lớp, hoặc ngoài lớp học.

3. Thực hiện chương trình, sử dụng SGK, tổ chức dạy học các môn học và các hoạt động giáo dục

3.1. Sử dụng SGK

- Đối với lớp 6: Thực hiện theo Quyết định số 1071/QĐ-UBND ngày 05/4/2021 của UBND tỉnh Hải Dương về việc phê duyệt danh mục SGK lớp 1, lớp 2, lớp 6 sử dụng trong các cơ sở GDPT tỉnh Hải Dương.
- Đối với lớp 7: Thực hiện theo Quyết định số 832/QĐ-UBND ngày 15/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt danh mục SGK lớp 3, lớp 7, lớp 10 sử dụng trong các cơ sở GDPT tỉnh Hải Dương.
- Đối với các lớp 8: Thực hiện theo Quyết định số 705/QĐ-UBND ngày 19/4/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt danh mục sách giáo khoa các môn lớp 4, lớp 8, lớp 11 và sách giáo khoa môn Mĩ thuật, Âm nhạc lớp 10 sử dụng trong các cơ sở giáo dục phổ thông tỉnh Hải Dương.
- Đối với lớp 9: Thực hiện theo Quyết định số 1074/QĐ-UBND ngày 06/5/2024 của UBND tỉnh Hải Dương.

3.2. Thực hiện chương trình, nội dung dạy học và giáo dục

- Thực hiện Chương trình GDPT ban hành theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT.

- Hai tổ tăng cường sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, tổ chức các hội thảo, tọa đàm trao đổi về tổ chức dạy học theo Chương trình GDPT 2018; đánh giá, rút kinh nghiệm trong quá trình dạy học và điều chỉnh kịp thời kế hoạch dạy học phù hợp với thực tế tại nhà trường.

- Yêu cầu tổ, nhóm chuyên môn tích cực nghiên cứu tài liệu, video tập huấn dạy SGK qua các đợt tập huấn do Sở GD&ĐT phối hợp với các Nhà xuất bản tổ chức; tăng cường sinh hoạt chuyên môn, trao đổi, bàn bạc về dạy học chương trình SGK mới. Các cụm trường xây dựng kế hoạch tổ chức sinh hoạt chuyên môn liên trường cho giáo viên của các trường thuộc cụm chuyên môn.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn giữa các giáo viên có cùng chuyên môn trên phạm vi cụm trường, toàn huyện bằng các hình thức sinh hoạt chuyên môn trực tiếp, trực tuyến; trao đổi qua công cụ mạng xã hội như Zalo, Facebook ... Tham gia sinh hoạt chuyên môn theo môn học bằng hình thức trực tuyến do Sở GD&ĐT tổ chức để giúp các giáo viên trao đổi chia sẻ các giải pháp hiệu quả trong dạy học Chương trình SGK mới.

- Lưu ý về việc thực hiện chương trình đối với một số môn học và hoạt động giáo dục như sau:

*** Môn Lịch sử và Địa lý**

- Chương trình môn Lịch sử và Địa lý bao gồm phân môn Lịch sử và phân môn Địa lý, mỗi phân môn được thiết kế theo mạch nội dung riêng. Tổ chức dạy bộ môn theo hình thức dạy song song hai phân môn do giáo viên có chuyên sâu về phân môn được đảm nhiệm.

- Việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên được thực hiện trong quá trình dạy học theo từng phân môn. Bài kiểm tra, đánh giá định kì được xây dựng bao gồm nội dung phân môn Lịch sử và phân môn Địa lý theo tỉ lệ phù hợp với nội dung và thời lượng dạy học của mỗi phân môn và chủ đề chung đến thời điểm kiểm tra, đánh giá. Đối với bài kiểm tra định kì trên giấy hoặc máy tính thời lượng kiểm tra cho mỗi phân môn Lịch sử và phân môn Địa lý là 45 phút. Giáo viên chủ trì phụ trách môn học ở mỗi lớp phối hợp các giáo viên cùng dạy học môn học ở lớp đó để tổng hợp điểm, ghi điểm, nhận xét, ký tên (có đủ chữ ký của các giáo viên dạy) vào sổ theo dõi, đánh giá học sinh và học bạ. Giáo viên được phân công dạy học chủ đề chung, chịu trách nhiệm việc kiểm tra, đánh giá chủ đề chung.

*** Môn Khoa học tự nhiên**

- Phó hiệu trưởng phân công giáo viên dạy học các chủ đề phù hợp với năng lực chuyên môn của giáo viên, bố trí dạy song song các phân môn do giáo viên chuyên sâu đảm nhiệm.

- Xây dựng kế hoạch dạy học cần lưu ý bố trí thời gian, thời điểm dạy học các mạch nội dung linh hoạt trong từng học kì phù hợp, bảo đảm tính khoa học, xuyên suốt trong cả năm học.

- Việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên được thực hiện trong quá trình dạy học; giáo viên dạy học nội dung nào thực hiện việc kiểm tra, đánh giá đối với nội dung đó. Phó Hiệu trưởng phân công giáo viên chủ trì phụ trách môn học ở mỗi lớp phối hợp với các giáo viên cùng dạy học môn học ở lớp đó để thống nhất điểm đánh giá thường xuyên, bảo đảm số điểm đánh giá theo quy định, tổng hợp điểm, ghi điểm, nhận xét, ký tên (có đầy đủ chữ ký của giáo viên dạy) vào sổ theo dõi, đánh giá học sinh và học bạ. Ma trận, nội dung bài kiểm tra định kì được xây dựng phù hợp với nội dung và thời lượng dạy học của chương trình đến thời điểm kiểm tra. Phó hiệu trưởng chỉ đạo, hướng dẫn học sinh làm bài kiểm tra sao cho thuận tiện trong việc phân công giáo viên chấm bài, tổng hợp kết quả.

*** Nội dung giáo dục của địa phương**

- Thực hiện chương trình nội dung giáo dục của địa phương theo hướng dẫn tại Công văn số 1802/SGDĐT-GDTrH-GDTrH ngày 28/8/2024 của Sở GD&ĐT, cụ thể như sau:

- Phó hiệu trưởng chỉ đạo tổ, nhóm chuyên môn chủ động xây dựng kế hoạch dạy học Chương trình giáo dục địa phương các khối lớp theo hướng dẫn tại Công văn số 1708/SGDĐT-GDTrH-GDTrH ngày 15/8/2024 của Sở GDĐT về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDTrH năm học 2024-2025 để trình Hiệu trưởng phê duyệt, trong Kế hoạch phải thể hiện rõ nội dung dạy học và tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh, đảm bảo phù hợp, đồng tâm với chương trình chính khoá của các môn học tương ứng với các chủ đề của Tài liệu Giáo dục địa phương.

- Tổng thời lượng của Chương trình là 35 tiết/lớp, trong đó 29 tiết thực dạy và tổ chức hoạt động trải nghiệm; 06 tiết ôn tập và kiểm tra đánh giá. Chương trình lớp 6 có 05 chủ đề, lớp 7 và lớp 8 có 06 chủ đề; lớp 9 có 05 chủ đề.

- Phó hiệu trưởng lên kế hoạch thực hiện Chương trình linh hoạt, phù hợp với chương trình các môn học tương ứng và phù hợp với thực tế, không yêu cầu thực hiện các chủ đề theo thứ tự của Tài liệu. Riêng đối với lớp 9, do Tài liệu chưa được Bộ

GDĐT phê duyệt, nên việc xây dựng và tổ chức dạy học chương trình sẽ triển khai khi có văn bản hướng dẫn và tập huấn.

- Sử dụng Tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Hải Dương lớp 6 kèm theo Quyết định số 3091/QĐ-BGDĐT ngày 06/10/2021 của Bộ GDĐT; Tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Hải Dương lớp 7 kèm theo Quyết định số 3552/QĐ-BGDĐT ngày 03/11/2022 của Bộ GDĐT; Tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Hải Dương lớp 8 kèm theo Quyết định số 4130/QĐ-BGDĐT ngày 04/12/2023 của Bộ GDĐT

*** Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp**

- Tổ chức Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy mô khối lớp; tổ chức dạy học tại nhà đa năng.

- Phó hiệu trưởng phân công thực hiện theo từng chủ đề và thời gian thực hiện phù hợp với thực tế.

- Đối với giáo viên dạy thừa giờ có tiết hoạt động trải nghiệm được tính bằng 50% số tiết.

- Đối với tiết chào cờ đầu tuần và sinh hoạt cuối tuần do Hiệu trưởng, tổng đội và các giáo viên chủ nhiệm tổ chức thực hiện. Không liên quan đến hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp.

- Về kiểm tra, đánh giá, cán bộ quản lý, giáo viên được phân công tổ chức hoạt động nào thực hiện việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên đối với hoạt động đó theo kế hoạch. Bài kiểm tra, đánh giá định kì được xây dựng phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường, nội dung kiểm tra, đánh giá bao gồm nội dung các hoạt động đã thực hiện đến thời điểm kiểm tra, đánh giá

*** Môn Tin học**

- Nhà trường đã có kế hoạch đầu tư thêm máy tính và sửa chữa các máy cũ để đảm bảo đủ số lượng đáp ứng yêu cầu của môn học.

- Phó hiệu trưởng xây dựng kế hoạch nâng cao chất lượng môn học gắn với các cuộc thi, giao lưu: Thi HSG môn tin học, Tin học trẻ, giao lưu Robotic.

*** Môn Nghệ thuật (Mỹ thuật, Âm nhạc)**

- Chương trình môn Nghệ thuật gồm 02 nội dung Âm nhạc, Mỹ thuật. Việc tổ chức dạy học cần lưu ý bố trí dạy học đồng thời các nội dung bảo đảm tương đương về thời lượng trong từng học kỳ. Kế hoạch dạy học môn học được xây dựng phù hợp với điều kiện tổ chức dạy học của nhà trường và kế hoạch giáo dục của giáo viên.

- Việc kiểm tra, đánh giá: Mỗi nội dung Âm nhạc, Mỹ thuật chọn 01 kết quả kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong từng học kỳ; khuyến khích thực hiện kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, sản phẩm học tập hoặc dự án học tập. Bài

kiểm tra, đánh giá định kì bao gồm hai nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật được thực hiện riêng theo từng nội dung tương tự như môn học đánh giá bằng nhận xét; kết quả bài kiểm tra, đánh giá định kì được đánh giá mức Đạt khi cả hai nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật được đánh giá mức Đạt.

*** Về dạy học ngoại ngữ**

- Thực hiện theo Công văn số 1834/SGDĐT-GDTrH-GDTrH ngày 30/8/2024 của Sở GDĐT.

- Đối với lớp 6: Thực hiện chương trình GDPT 2018 ban hành kèm theo Thông tư 32 của Bộ GD&ĐT. Sử dụng sách Global Success.

- Đối với các lớp: 7, 8, 9: Thực hiện chương trình GDPT 2018 ban hành kèm theo Thông tư 32 của Bộ GD&ĐT. Sử dụng sách Global Success, chú trọng đổi mới phương pháp, hình thức dạy học, đổi mới kiểm tra, đánh giá.

- Tích cực khai thác học liệu, sử dụng thiết bị dạy học và ứng dụng CNTT, sử dụng phần mềm, ứng dụng trong giảng dạy và học tập. Chú trọng xây dựng, phát triển môi trường học và sử dụng ngoại ngữ nhằm nâng cao chất lượng học tập môn Tiếng Anh và nâng cao chất lượng các cuộc thi, giao lưu.

- Tổ chức Hội thi giao tiếp bằng Tiếng Anh vào dịp 26/3.

3.3. Công tác giáo dục thể chất

- Giáo viên phụ trách cần đổi mới phương pháp, hình thức dạy học tạo hứng thú, phù hợp với từng đối tượng học sinh.

- Duy trì thể dục giữa giờ, tập luyện và tổ chức thi đấu các môn thể thao nhằm phát triển thể lực. Tổ chức Hội thi TDTT nhân dịp 22/12.

- Bổ sung các trang thiết bị TDTT cho nhà đa năng dành cho GDTC và HĐTT trong nhà trường.

- Giáo viên thể dục duy trì nề nếp thực hiện các bài thể dục, khiêu vũ, võ cổ truyền.

- Thực hiện đầy đủ các bước, các nội dung theo đúng đặc trưng bộ môn.

- Thực hiện nghiêm túc việc quản lí học sinh trong giờ học, không được bỏ mặc học sinh đi làm việc khác.

3.4. Giáo dục hòa nhập học sinh khuyết tật và giáo dục dân tộc

Năm học 2023-2024, 2024-2025 trường không có học sinh Khuyết tật.

Học sinh dân tộc Mường: 02 em.

3.5. Giáo dục lao động và trách nhiệm của học sinh với nhà trường với cuộc sống

- PHT xây dựng kế hoạch lao động hàng tuần phù hợp với đối tượng học sinh. *(vệ sinh lớp học hàng ngày, trồng cây, dọn vệ sinh quanh trường, chăm sóc nghĩa trang liệt sĩ, chăm sóc các di tích lịch sử ở địa phương...)*

- Giáo viên chủ nhiệm làm tốt công tác phối hợp giáo dục lao động với phụ huynh học sinh tại nhà để giúp đỡ bố mẹ. Cuối kì cuối năm có thể lấy phiếu đánh giá của phụ huynh học sinh cùng với kết quả học tập rèn luyện của học sinh ở trường để đề nghị khen thưởng học sinh.

4. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học

- Giáo viên bộ môn tích cực đổi mới từ xây dựng kế hoạch bài dạy đến lựa chọn các phương pháp và hình thức dạy học phù hợp với đặc điểm học sinh, đồng thời khai thác hiệu quả công nghệ thông tin, ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo(AI) trong dạy học tạo nên giờ học hứng thú, phát huy tối đa phẩm chất, năng lực của học sinh. Xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kĩ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, sử dụng thiết bị dạy học và học liệu. Kế hoạch bài dạy xác định rõ yêu cầu cần đạt, tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh, nhằm đạt mục tiêu phát triển năng lực, phẩm chất học sinh qua các bài học.

- Tổ chức dạy học: căn cứ vào các nội dung kế hoạch bài dạy đã xây dựng; lựa chọn phương pháp dạy học phù hợp với nội dung bài học để tổ chức các hoạt động học tập của học sinh bảo đảm chất lượng, bảo đảm đủ thời gian để học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập đã đặt ra nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu. Dành nhiều thời gian cho học sinh khai thác sử dụng sách giáo khoa, thực hành, thí nghiệm để tiếp nhận và vận dụng kiến thức thông qua thực hiện nhiệm vụ được giao và hoàn thành sản phẩm học tập cụ thể theo yêu cầu của giáo viên. Đa dạng các hình thức tổ chức dạy học (trong và ngoài lớp học, trong và ngoài khuôn viên nhà trường), khuyến khích các hình thức dạy học nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh.

- Tổ chuyên môn tăng cường sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, tổ chức các hội thảo, tọa đàm trao đổi về tổ chức thực hiện chương trình, đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo yêu cầu của CT GDPT 2018;

- Các tổ, nhóm chuyên môn tích cực nghiên cứu nắm rõ các yêu cầu của chương trình môn học, các tài liệu có liên quan về thực hiện chương trình, sử dụng SGK các lớp.

- Tham gia đầy đủ và hiệu quả ác buổi sinh hoạt chuyên môn của Phòng, của Sở ...

- Tiếp tục triển khai giáo dục STEM. Phó hiệu trưởng xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện ít nhất 04 bài học STEM, 01 hoạt động trải nghiệm STEM và 01 dự án thi KHKT cấp huyện. Giáo viên chú ý lưu giữ các sản phẩm bài học STEM của học sinh để tham gia trưng bày tại ngày hội giáo dục STEM các cấp. Thường xuyên cập nhật các hướng dẫn, bài học STEM minh họa của Bộ GD&ĐT nhằm góp phần thực hiện mục tiêu của Chương trình GDPT 2018.

5. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

- Thực hiện việc đánh giá học sinh trung học cơ sở theo quy định tại Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT.

- Phó hiệu trưởng cùng với tổ trưởng chuyên môn xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt của Chương trình GDPT.

- Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá áp dụng cho đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Đối với bài kiểm tra đánh giá định kì trên giấy dành cho các môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số, thực hiện theo cấu trúc ma trận, đặc tả đề kiểm tra đã được Sở, GDĐT tập huấn..

- Phó hiệu trưởng chỉ đạo xây dựng ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra phục vụ cho kiểm tra, đánh giá định kỳ. Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục. Các môn cần bố trí thời lượng ôn tập cho học sinh trước khi kiểm tra định kỳ.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá phải bảo đảm khách quan, công bằng, chính xác phản ánh đúng thực chất kết quả học tập và rèn luyện của học sinh. Đối với môn Ngữ văn, tiếp tục thực hiện kiểm tra, đánh giá theo Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GDĐT. Đối với môn Lịch sử, tăng cường các câu hỏi nhằm khai thác, sử dụng các nguồn sử liệu, tranh ảnh, lược đồ; câu hỏi mở tạo điều kiện cho học sinh tự biểu đạt chính kiến của mình về các vấn đề lịch sử, hướng tới đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh, khắc phục tình trạng ghi nhớ sự kiện một cách máy móc. Về việc kiểm tra, đánh giá lại thực hiện theo quy định tại Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông và Công văn số 3899/BGDĐT-GDTrH ngày 03/8/2023 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2023-2024: Học sinh chưa đủ điều kiện lên lớp có quyền được đánh giá lại đối với các môn học chưa đạt yêu cầu theo quy định tại Điều 14 Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT. Trường hợp học sinh không có nguyện vọng được đánh giá lại tất cả các môn học chưa đạt yêu cầu thì

nhà trường có thể cho học sinh được lựa chọn số môn học để được đánh giá lại và sử dụng kết quả đánh giá lại để xét lên lớp theo quy định tại Điều 12 của Thông tư này.

- Tổ chức kiểm tra chung (chung đề, chung thời gian) đối với các bài kiểm tra giữa kỳ và cuối học kỳ, cuối năm theo quy mô cấp trường, cụm trường và cấp huyện. Năm học 2024-2025 Phòng GD&ĐT tổ chức kiểm tra chung cuối kỳ đối với một số môn học một cách phù hợp, đảm bảo theo quy định. Tiếp tục đổi mới công tác khảo sát chung toàn huyện với các môn Toán, Văn, Tiếng Anh khối 6,7,8 và các môn thi THPT đối với lớp 9, môn thi tích hợp, điều chỉnh kịp thời ôn tập thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT công lập.

- Tổ chức kiểm tra một cách nghiêm túc để đánh giá chất lượng thực tế, những học sinh chưa đạt yêu cầu thì PHT chỉ đạo cho làm lại nhằm mục đích giáo dục ý thức trách nhiệm học tập của học sinh.

6. Công tác bồi dưỡng HS giỏi, phụ đạo HS yếu kém, dạy thêm học thêm.

6.1. Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh yếu.

*** Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi**

- Giáo viên bộ môn cần nhận thức rõ công tác bồi dưỡng học sinh giỏi là trách nhiệm.

- Giáo viên bộ môn chú trọng việc phát hiện những học sinh có năng khiếu ngay từ lớp 6, việc tổ chức bồi dưỡng những học sinh này trong suốt quá trình học tập từ lớp 6 đến lớp 9 bằng nhiều hình thức khác nhau. Hướng dẫn các em tự học tự nghiên cứu; truyền ngọn lửa đam mê cho học sinh.

- PHT chỉ đạo tốt công tác tuyển chọn học sinh vào đội tuyển phù hợp với năng khiếu và năng lực cũng như sở thích của các em. Tuy nhiên cần hài hòa trong việc lựa chọn nhân tố cho các đội tuyển. Đối với lớp 6,7 với ba môn Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh; đối với lớp 8 là 8 môn.

- PHT và các tổ trưởng lựa chọn dự kiến các giáo viên tham gia bồi dưỡng để tham mưu cho hiệu trưởng để phân công phù hợp.

- Các giáo viên phụ trách cần đa dạng hóa các hình thức dạy học, nêu cao tinh thần trách nhiệm và tâm huyết của người thầy. Cần rút kinh nghiệm qua từng năm để nâng cao chất lượng.

- Giáo viên dạy bồi dưỡng cần tạo được cho các em niềm đam mê học tập nghiên cứu và coi trọng việc hướng dẫn học sinh tự học, tự nghiên cứu tài liệu và học thêm ngoài nhà trường.

- PHT xây dựng kế hoạch khảo sát đánh giá chất lượng theo đợt và rút kinh nghiệm về cách thức bồi dưỡng đội tuyển. Lập danh sách đề nghị biểu dương khen thưởng cho học sinh có kết quả cao.

- Nhà trường đầu tư và tạo điều kiện tốt nhất cho những em được tham gia đội tuyển tỉnh.

- Giáo viên chủ nhiệm cùng với Hiệu trưởng làm tốt công tác tư vấn trao đổi với PHHS để các em xuống ôn tập tại trường THCS Thành Nhân đối với những em được tuyển chọn vào đội tuyển và có tiềm năng.

*** Công tác phụ đạo học sinh yếu**

- Phụ trách chuyên môn cùng với hai tổ trưởng tiến hành khảo sát để đánh giá thực chất của học sinh để biết được điểm yếu cụ thể của học sinh để có biện pháp phụ đạo phù hợp.

- Chuyên môn tiến hành khảo sát theo kế hoạch đánh giá tình hình học tập của học sinh để điều chỉnh nội dung dạy cũng như phương pháp dạy cho phù hợp.

- Giáo viên dạy thêm kết hợp với phụ đạo học sinh yếu, đầu tư thêm thời gian sau buổi dạy để hướng dẫn những em chưa hoàn thành nhiệm vụ học tập.

- Giáo viên bộ môn làm tốt công tác phối hợp với GVCN để khắc phục hiện tượng học sinh yếu lười học. Cần quan tâm đặc biệt đến chưa viết và cách trình bày của các em.

- GVCN đánh giá kết quả học tập hàng tháng của các em để đôn đốc nhắc nhở kịp thời và phối hợp tốt với PHHS trong việc theo dõi nhắc nhở ý thức học tập cho các em.

- GVCN lập danh sách những học sinh yếu không có sự chuyển biến sau khi sau khi đã thực hiện đầy đủ các giải pháp trên, gửi về HT. (không học, không làm bài)

6.2. Công tác dạy thêm học thêm

- Dạy thêm, học thêm thực hiện theo Công văn số 1710/SGDĐT-GDTrH GDTX ngày 21/9/2023 của Sở GDĐT Hải Dương.

- Quan điểm: không bắt ép học sinh học thêm.

- GVCN hướng dẫn học sinh đăng kí, lập danh sách đăng kí học thêm của lớp

- Giáo viên bộ môn xây dựng kế hoạch dạy học, duyệt trước khi thực hiện.

- Tăng cường việc rèn chữ và cách trình bày cho học sinh (chỉ bảo cụ thể)

- Cuối buổi học dành 5 đến 10 phút cuối để kiểm tra vở ghi và kết quả học tập.

Em nào không đạt yêu cầu cho ở lại rèn luyện thêm từ 5 đến 10 phút.

- Lập danh sách những học sinh không ghi bài hoặc không làm bài tập về HT xử lý.

- Với những trường hợp học sinh không đăng kí học thêm thì các giáo viên trực tiếp dạy cần quan tâm nhiều đến ở trên lớp, không được có thái độ thiếu tích cực.

*** Tổ chức khảo sát cấp trường**

- Tổ chức khảo sát 02 lần/kì. Lần một giáo viên dạy ra đề, lần hai ban chuyên môn ra đề. Kết quả lần hai tính điểm thi đua cho giáo viên dạy.

- PHT tổ chức khảo sát nghiêm túc.

- GVBM chăm chi tiết chính xác, nhận xét chi tiết, trả bài và chữa bài cụ thể cho học sinh, thể hiện rõ trong giáo án. Sau khi làm xong nộp bài về PHT. PHT chỉ đạo cho những học sinh chưa đạt yêu cầu làm lại.

- Giáo viên bộ môn khảo sát, chấm, nhận xét, trả bài (cần làm kỹ và chi tiết)

- GVCN lập danh sách theo ba nhóm đối tượng, nhà trường thưởng cho học sinh đứng nhất nhì các nhóm.

- PHT thống kê kết quả và tổ chức nhận xét rút kinh nghiệm trong sinh hoạt chuyên môn.

- * Đánh giá kết quả học tập của học sinh

- Giáo viên dạy phải có sổ theo dõi đánh giá.

- Mỗi kì có tổng cơ số điểm là 05 (gồm 02 điểm khảo sát chung và 03 điểm thường xuyên do giáo viên dạy kiểm tra đánh giá)

- Cuối kì, giáo viên dạy tính điểm trung bình từng môn học.

- * **Ôn thi vào trung học phổ thông:**

- Nâng cao chất lượng thi vào trung học phổ thông.

- Tinh thần ôn tập dự thi THPT 100%.

- GVBM quan tâm đến từng học sinh, nắm bắt sự tiến bộ của từng học sinh, nắm bắt nhược điểm của từng em để tìm cách khắc phục.

- Hoàn thành nội dung ôn tập đến ngày 30/4, sau đó tập trung luyện đề và ôn lại.

- Tổ chức truy bài từ 6h bắt đầu từ đầu tháng năm, HT, PHT và giáo viên dạy theo dõi.

- Tổ chức khảo sát chất lượng 3 lần /kì. PHT tập hợp kết quả từng đợt để nhận xét rút kinh nghiệm sau khảo sát. GVBM thống nhất nội dung ôn tập kiểm tra trong từng giai đoạn cụ thể (giới hạn phạm vi kiến thức để các em ôn tập).

- GVCN hướng dẫn học sinh làm bản theo dõi kết quả từng đợt để các em tự đánh giá rút kinh nghiệm.

- PHT lên kế hoạch kí giáo án trước khi lên lớp.

- Nhà trường tiếp tục thưởng cho môn thi đạt kết quả cao nhất.

7. Giáo dục đạo đức, lối sống, giáo dục pháp luật và các nội dung tích hợp, lồng ghép

- Xây dựng văn hóa học đường với việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục: Chủ tịch công đoàn xây dựng bộ quy tắc ứng xử trong tập thể cán bộ công nhân viên của nhà trường; Tổng đội Xây dựng bộ quy tắc giao tiếp, ứng xử cho các Đội viên.

- Giáo viên bộ môn tích hợp nội dung giáo dục quyền con người vào các bài dạy tích hợp.

- Tiếp tục phát động phong trào học tập và làm theo tấm gương tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh trong toàn thể cán bộ công nhân viên của nhà trường và học sinh.

- Công đoàn và Đội đưa các nội dung giáo dục pháp luật về an toàn giao thông; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và đạo đức liêm chính; giáo dục bình đẳng giới; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù, loà cho học sinh vào các buổi sinh hoạt.

- Giáo viên bộ môn tích hợp nội dung giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục tăng cường năng lực số, kỹ năng chuyển đổi và các nội dung giáo dục lồng ghép khác.

8. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng

- Thực hiện theo kế hoạch số 2410/KH-UBND ngày 19/7/2019 về việc thực hiện Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018 - 2025” trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

- Thực hiện một tiết trên tháng. PHT phân công cụ thể đưa vào thời khóa biểu.

- Giáo viên dạy hướng nghiệp cần nâng cao nhận thức về giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh THCS. Cần nắm bắt tình hình về kinh tế xã hội của địa phương, của đất nước cũng như trên thế giới để tăng tính thời sự cho tiết dạy và phù hợp với tình hình thực tiễn.

- Giáo viên dạy cần đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp;

- Giáo viên chủ nhiệm cần phối hợp tư vấn cho phụ huynh hoạch sinh để có định hướng nghề nghiệp phù hợp.

- Đa dạng hóa các hình thức tư vấn hướng nghiệp: chủ động phối hợp với các doanh nghiệp trên địa bàn cung cấp thông tin về dự báo nhu cầu nguồn nhân lực, cơ hội tìm kiếm việc làm, tổ chức các hoạt động ngày hội tư vấn hướng nghiệp cho người học. Tổ chức tốt công tác hướng nghiệp, dạy và thi cấp chứng chỉ nghề phổ thông cho học sinh theo Công văn số 1392/SGDDT-GDTrH ngày 23/9/2019 của Sở

GD&ĐT. Các đơn vị định hướng và lựa chọn để dạy cho học sinh những nghề thiết thực, đúng quy định, hiệu quả.

- BGH và giáo viên dạy định hướng hiệu quả việc phân luồng học sinh sau THCS theo học các chương trình giáo dục, đào tạo phù hợp với năng lực, sở trường, nguyện vọng của học sinh; tạo môi trường hỗ trợ khởi nghiệp trong trường trung học; tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức, kỹ năng về lựa chọn nghề nghiệp, khởi nghiệp nhằm thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, lập nghiệp của học sinh.

- Tích cực hưởng ứng cuộc thi Học sinh, sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT.

9. Tiếp tục cuộc cánh mạng rèn chữ viết và cách trình bày cho học sinh

9.1. Nhiệm vụ của giáo viên bộ môn

- Trình bày lên bảng cần phải đẹp và khoa học, khi kẻ bảng phải dùng thước.
- Giáo viên bộ môn nhắc nhở thường xuyên vào đầu giờ từ việc trình bày đầu bài đến việc ghi chép các nội dung.

- Thường xuyên đi lại để quan sát các em ghi chép và hướng dẫn kịp thời cụ thể.

- Nhắc nhở và hướng dẫn các em trong tất cả các tiết học.

- Yêu cầu học sinh gạch chân các đề mục và gạch hết bài trước khi ra chơi.

- Quan tâm đặc biệt đến học sinh lớp 6.

9.2. Nhiệm vụ của giáo viên chủ nhiệm.

- Thường xuyên nhắc nhở các em về việc rèn luyện chữ viết và cách trình bày.

- Đưa nội dung này vào tiết sinh hoạt hàng tuần. Hướng dẫn các tổ chăm chú để tính điểm thi đua giữa các tổ. Chỉ cần chăm một bạn bất kì trong tổ.

- Chụp ảnh những trang vở đẹp đưa lên nhóm lớp để nêu gương.

9.3. Nhiệm vụ của Ban giám hiệu

- Hiệu trưởng trực tiếp kiểm tra đánh giá hàng tuần của tất cả các lớp và gửi kết quả cho Tổng đội để xếp loại thi đua các lớp và thông báo kết quả kiểm tra dưới cờ.

- PHT xây dựng kế hoạch thi chữ viết và cách trình bày mỗi học kì một lần (làm như năm trước)

10. Xây dựng và phát triển văn hóa đọc trong trường học

- Lên kế hoạch thư viện phù hợp với lịch học của thông qua Hiệu trưởng.

- Tạo điều kiện tốt nhất cho học sinh đọc sách tại thư viện hoặc mang về nhà.

- Xây dựng kế hoạch tuyên truyền giới thiệu sách.

- Nhận xét đánh giá hoạt động đọc sách của các lớp hàng tháng.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức cuộc thi dành cho những học sinh yêu sách.
- Tổ chức một cách hiệu quả tiết đọc sách theo chương trình phổ thông 2018.

11. Khai thác hiệu quả đồ dung thiết bị dạy học

- Cán bộ thiết bị gửi danh mục thiết bị hiện có cho GVBM để xây dựng kế hoạch sử dụng.
- Báo cáo hàng tuần hàng tháng những đồng chí không sử dụng đồ dung thiết bị hiện có.
- GVBM khai thác hiệu quả ti vi và các thiết bị dạy học khác để nâng cao chất lượng dạy học.
- GV thiết bị làm tốt công tác hỗ trợ GVBM trong việc sử dụng thiết bị.

12. Tham gia, tổ chức các kì thi, cuộc thi, hội thảo

- * Tham gia đầy đủ các cuộc thi, các cuộc hội thảo do cấp trên tổ chức.
- * **Tổ chức Hội thi giáo viên giỏi trường.**
- Tổ chức Hội thi giáo viên giỏi ở tất cả các môn.
- PHT xây dựng kế hoạch làm một đợt hoặc hai đợt.
- Tổ chức ở tất cả các lớp, PHT tổ chức bốc lớp bốc bài.
- Không tổ chức trong một ngày mà theo thời khóa biểu chính khóa.
- * **Tổ chức các cuộc thi cho học sinh.**
- Thi chữ viết và cách trình bày vào cuối học kì một và cuối học kì hai.
- Thi văn nghệ vào 20/11
- Thi thể dục thể thao vào 22/12
- Thi giao tiếp bằng Tiếng Anh vào dịp 26/3
- Thi năng lực và năng khiếu vào dịp 30/4 (thi lớp và thi trường)

Trên đây là báo cáo thường niên công tá công khai theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân của trường THCS Ninh Thành.

Nơi nhận:

- Website nhà trường;
- Lưu: Hồ sơ công khai;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Thị Thuyền

